CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
Địa chỉ : 235/18 Điện Biên Phủ, F15, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM - MST : 0 3 0 2 0 0 0 1 2 6
ĐT : 8983416 - 5120026 Fax : 5120025 - 8980054 E-mail : haxaco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Quý 2 Năm 2009

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Qúy 2	Lũy kế năm nay
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**VI.25**	**245,068,861,600**	**508,289,365,463**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	2,619,685,721
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	**10**		**245,068,861,600**	**505,669,679,742**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	228,097,929,898	470,448,577,766
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**16,970,931,702**	**35,221,101,976**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	853,845,698	1,198,130,399
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	1,015,415,401	4,824,281,697
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		*640,472,566*	1,317,538,374
8. Chi phí bán hàng	24		11,207,100,554	20,290,605,019
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2,682,304,645	5,103,850,557
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)(24+25)]	**30**		**2,919,956,800**	**6,200,495,102**
11. Thu nhập khác	31		4,143,333,373	6,047,867,225
12. Chi phí khác	32		3,925,349,080	5,448,790,737
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	**40**		**217,984,293**	**599,076,488**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**3,137,941,093**	**6,799,571,590**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	591,973,338	1,301,336,530
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanhnghiệp (60=50-51-52)	**60**		**2,545,967,755**	**5,498,235,060**
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số			**205,699,388**	**204,567,400**
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			**2,340,268,367**	**5,293,667,660**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2009

Người lập biểu	Kế Toán Trưởng	Tổng Giám Đốc
PHẠM HỒNG NGỌC	NGUYỄN THỊ HỒNG KHANH	NGUYỄN VĂN ĐỨC